TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 61/2025/DS-ST Ngày 27/5/2025 "*V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng''*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Yến.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Phùng Thị Chiến
Ông Nguyễn Xuân Thuật.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quyển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Minh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2025 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2025/TLST- DSST ngày 14 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXX-ST ngày 15 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/QĐST-DS ngày 05/5/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần M1.

Địa chỉ: Tầng A tòa nhà C, số B phố T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T, Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy M, Giám đốc trung tâm xử lý nợ.

Người được ủy quyền lại: Anh Nguyễn Nam T1 và anh Bùi Anh V cán bộ xử lý nợ của công ty M1.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện B, TP Hà Nội.

(Anh V, anh T1 có mặt, anh Đ vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Công ty Cổ phần M1 do người đại diện nhận ủy quyền lại trình bày:*

Theo Hợp đồng mua bán nợ số 3-30/06/2023/GLX-VPB ngày 30 tháng 06 năm 2023 và Phụ lục đính kèm giữa Ngân hàng TMCP V1 (V2) với Công Ty TNHH M2 (M2) thì V2 đồng ý bán và Công T2 đồng ý mua (các) khoản nợ của khách hàng vay là anh Nguyễn Trọng Đ, bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cho vay mà anh Nguyễn Trọng Đ đã ký kết với V2.

Ngày 12/07/2024 Công ty TNHH M2 (G) và Công ty Cổ Phần M1 (M1) ký kết Hợp đồng mua bán nợ số 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER và các phụ lục đính kèm, G đồng ý bán và J đồng ý mua (các) khoản nợ của khách hàng vay là anh Nguyễn Trọng Đ, bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cho vay mà anh Nguyễn Trọng Đ đã ký kết với V2. Theo đó:

Anh Nguyễn Trọng Đ có ký hợp đồng tín dụng với V2, cụ thể theo các Hợp đồng như dưới đây:

- Theo Hợp đồng cho vay số LN2012233194272 ngày 04/01/2021, số tiền vay: 740,000,000 đồng (Bảy trăm bốn mươi triệu đồng chẵn); Thời hạn vay: 84 tháng (Bằng chữ: Tám mươi bốn tháng), tính từ ngày tiếp theo của ngày bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay; Mục đích sử dụng vốn: Vay mua xe ô tô FAW CA1311P1K2L7T4EA80-2, năm SX 2019, mới 100% Đầu tư TSCĐ phục vụ hoạt động kinh doanh của khách hàng.

- Theo Hợp đồng cho vay số LN2101183301708 ngày 22/01/2021, số tiền vay: 390,000,000 đồng (Ba trăm chín mươi triệu đồng chẵn); Thời hạn vay: 84 tháng (Bằng chữ: Tám mươi bốn tháng), tính từ ngày tiếp theo của ngày bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay; Mục đích sử dụng vốn: Vay ĐTTS cố định: Kinh doanh buôn chuyển hoa quả: Thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu THACO, Ollin 720 E4-CS-MB1, Tải trọng 7000kg, động cơ YZ4DB1- *40,* 4x2, Thùng mui bạt, sản xuất năm 2021, mới 100%.

- Theo Hợp đồng cho vay số LN2108024090945 ngày 29/09/2021, số tiền vay: 546,000,000 đồng (Năm trăm bốn mươi sáu triệu đồng chẵn); Thời hạn vay: 60 tháng (Bằng chữ: Sáu mươi tháng), tính từ ngày tiếp theo của ngày bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay; Mục đích sử dụng vốn: Vay đầu tư TSCĐ mua xe ô tô tải C&C Số máy: 0K2302F30086 phục vụ hoạt động kinh doanh của khách hàng.

- Theo Hợp đồng tín dụng số LD2131300314 ngày 09/11/2021, số tiền vay 100,000,000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn); Thời hạn vay: Tính từ ngày tiếp theo của ngày V2 giải ngân vốn vay cho khách hàng đến ngày 15/10/2025; Mục đích sử dụng vốn: Phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng.

* Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là:

- 01 xe ô tô, nhãn hiệu FOTON, số khung RNHA12FWAMT030630, số máy YZ4DB140BF09005549; biển kiểm soát số 29H-720.81, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của anh Nguyễn Trọng Đ chi tiết Hợp đồng thế chấp số LN2101183301708 ngày 22/01/2021. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào Tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản Thế chấp.

- 01 xe ô tô, nhãn hiệu C&C, số khung LVMZ3D9C8FB201820, số máy YC6K103430K2302F30086; biển kiểm soát số 29H-754.27, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của anh Nguyễn Trọng Đ chi tiết Hợp đồng thế chấp số LN2108024090945 ngày 29/09/2021. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào Tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản Thế chấp.

- 01 xe ô tô, nhãn hiệu FAW, số khung RNNTMH2CLGCF00017, số máy CA6DL13152591635; biển kiểm soát số 29H-718.65, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của anh Nguyễn Trọng Đ chi tiết Hợp đồng thế chấp số LN2012233194272 ngày 04/01/2021. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào Tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản Thế chấp.

Anh Nguyễn Trọng Đ đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc là: 519,020,427 đồng, trả lãi: 181,471,070 đồng, tổng: 700,491,497 đồng

Quá trình thực hiện Hợp đồng, anh Nguyễn Trọng Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản nợ đã chuyển sang quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn.

Tính đến ngày 27/5/2025, anh Nguyễn Trọng Đ còn nợ số tiền là: Nợ gốc là: 1,256,979,573 đồng, nợ lãi trong hạn: 47,666,718 đồng, nợ lãi quá hạn: 809,276,494 đồng. Tổng: 2,113,922,785 đồng .

Nay Công ty cổ phần M1 khởi kiện yêu cầu: Buộc anh Nguyễn Trọng Đ phải trả số tiền là: Nợ gốc: 1,256,979,573 đồng, nợ lãi trong hạn: 47,666,718 đồng, nợ lãi quá hạn: 809,276,494 đồng. Tổng cả gốc và lãi là: 2,113,922,785 đồng.

b) Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong (các) Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ (nếu có) và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến ngày anh Nguyễn Trọng Đ1 thực tế thanh toán hết nợ cho Công ty M1.

c) Kể từ ngày Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật mà anh Nguyễn Trọng Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho J thì J

có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho J, cụ thể như sau:

- 01 xe ô tô, nhãn hiệu FOTON, số khung RNHA12FWAMT030630, số máy YZ4DB140BF09005549; biển kiểm soát số 29H-720.81, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Ông Nguyễn Trọng Đ chi tiết Hợp đồng thế chấp số LN2101183301708 ngày 22/01/2021. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào Tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản Thế chấp.

- 01 xe ô tô, nhãn hiệu C&C, số khung LVMZ3D9C8FB201820, số máy YC6K103430K2302F30086; biển kiểm soát số 29H-754.27, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Ông Nguyễn Trọng Đ chi tiết Hợp đồng thế chấp số LN2108024090945 ngày 29/09/2021. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào Tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản Thế chấp.

Đối với chiếc xe ô tô, nhãn hiệu FAW, số khung RNNTMH2CLGCF00017, số máy CA6DL13152591635; biển kiểm soát số 29H-718.65, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của anh Nguyễn Trọng Đ, nhưng anh Đ đã tự nguyện giao chiếc xe cho Ngân hàng nên công ty M1 không có ý kiến, yêu cầu gì đối với chiếc xe này.

d. Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, Jupiter có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của anh Nguyễn Trọng Đ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho J cho đến khi thực tế trả hết (các) khoản nợ.

Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Nguyễn Trọng Đ đều vắng mặt không có lý do. Trong quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Đ và tống đạt các văn bản pháp luật, giấy triệu tập, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Anh Đ đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng không chấp hành pháp luật, vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, phía bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, đã được Tòa án triệu tập, thông báo, niêm yết hợp lệ.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì phát biểu*: Về trình tự tố tụng giải quyết vụ án được TAND huyện Ba Vì tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy định tố tụng dân sự. Từ khi nhận đơn, giải quyết đơn, ra thông báo thụ lý, lấy lời khai và ra quyết định xét xử, tống đạt, các văn bản tố tụng đều hợp lệ và đều đảm bảo đúng quy trình tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015. Các Điều 26, 35, 147, 227, 228, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp

nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Trọng Đ phải có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần M1 tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 27/5/2025 là: 2,113,922,785 đồng, trong đó nợ gốc là: 1,256,979,573 đồng, nợ lãi là: 856,943,212đ và lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 28/5/2025 cho đến khi tất toán khoản vay. Trong trường hợp anh Nguyễn Trọng Đ không thanh toán được nghĩa vụ nợ, thì Công ty cổ phần M1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ nợ thì Công ty cổ phần M1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản khác và nguồn thu hợp pháp của anh Nguyễn Trọng Đ để thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ nợ của Công ty cổ phần M1. Về án phí: Anh Nguyễn Trọng Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Trọng Đ có nơi cư trú tại xã P, huyện B, Hà Nội. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội. Về sự vắng mặt của đương sự: bị đơn anh Nguyễn Trọng Đ đã được tống đạt các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh N theo luật định.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định, anh Nguyễn Trọng Đ có ký hợp đồng tín dụng với V2, cụ thể theo các Hợp đồng như dưới đây:

- Theo hợp đồng tín dụng số LN2012233194272 ngày 04/01/2021, số tiền vay: 740,000,000 đồng (Bảy trăm bốn mươi triệu đồng chẵn); Thời hạn vay: 84 tháng (Bằng chữ: Tám mươi bốn tháng), tính từ ngày tiếp theo của ngày bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay; Mục đích sử dụng vốn: Vay mua xe ô tô FAW CA1311P1K2L7T4EA80-2, năm SX 2019, mới 100% Đầu tư TSCĐ phục vụ hoạt động kinh doanh của khách hàng.

- Theo hợp đồng tín dụng số LN2101183301708 ngày 22/01/2021, số tiền vay: 390,000,000 đồng (Ba trăm chín mươi triệu đồng chẵn); Thời hạn vay: 84 tháng (Bằng chữ: Tám mươi bốn tháng), tính từ ngày tiếp theo của ngày bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay; Mục đích sử dụng vốn: Vay ĐTTS cố định: Kinh doanh buôn chuyển hoa quả: Thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu

THACO, Ollin 720 E4-CS-MB1, Tải trọng 7000kg, động cơ YZ4DB1- *40,* 4x2, Thùng mui bạt, sản xuất năm 2021, mới 100%.

- Theo hợp đồng tín dụng số LN2108024090945 ngày 29/09/2021, số tiền vay: 546,000,000 đồng (Năm trăm bốn mươi sáu triệu đồng chẵn); Thời hạn vay: 60 tháng (Bằng chữ: Sáu mươi tháng), tính từ ngày tiếp theo của ngày bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay; Mục đích sử dụng vốn: Vay đầu tư TSCĐ mua xe ô tô tải C&C Số máy: 0K2302F30086 phục vụ hoạt động kinh doanh của khách hàng.

- Theo Hợp đồng tín dụng số LD2131300314 ngày 09/11/2021, số tiền vay 100,000,000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn); Thời hạn vay: Tính từ ngày tiếp theo của ngày V2 giải ngân vốn vay cho khách hàng đến ngày 15/10/2025; Mục đích sử dụng vốn: Phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, anh Đ đã ký với V3 các hợp đồng thế chấp cụ thể như sau: Hợp đồng thế chấp số LN2101183301708 ngày 22/01/2021 thế chấp 01 xe ô tô, nhãn hiệu FOTON, biển kiểm soát số 29H-720.81, Hợp đồng thế chấp số LN2108024090945 ngày 29/09/2021 thế chấp 01 xe ô tô, nhãn hiệu C&C, biển kiểm soát số 29H-754.27, Hợp đồng thế chấp số LN2012233194272 ngày 04/01/2021 thế chấp 01 xe ô tô, nhãn hiệu FAW, biển kiểm soát số 29H-718.65.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh Nguyễn Trọng Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 15/6/2022. Tính đến ngày 27/05/2025 tổng dư nợ của anh Nguyễn Trọng Đ là: 2,113,922,785 đồng, trong đó nợ gốc là 1,256,979,573 đồng, nợ lãi là 856,943,212đ. Do quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, Công ty cổ phần M1 đã khởi kiện anh Đ ra Tòa án là có căn cứ. Anh Đ cố tình không chấp hành pháp luật, không đến Tòa án làm việc, không thể hiện quan điểm. Do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu của Công ty cổ phần M1, buộc anh Nguyễn Trọng Đ phải có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần M1 tổng số tiền là 2,113,922,785 đồng và buộc anh Đ phải chịu số tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng vay vốn kể từ ngày 28/5/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp đảm bảo khoản vay là 01 xe ô tô, nhãn hiệu FOTON, biển kiểm soát số 29H-720.81 và 01 xe ô tô, nhãn hiệu C&C, biển kiểm soát số 29H-754.27, đều đứng tên chủ sở hữu Nguyễn Trọng Đ. Xét thấy, tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch đảm bảo đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn là anh Nguyễn Trọng Đ không hợp tác, không mang xe ô tô là tài sản thế chấp để đảm bảo khoản vay đến thẩm định, do vậy Tòa án không tiến hành thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp được. Yêu cầu của Công ty cổ phần M1 nếu anh Nguyễn Trọng Đ không thanh toán được nghĩa vụ nợ, thì Công ty cổ phần M1 có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm

quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ nợ của anh Nguyễn Trọng Đ, thì Công ty cổ phần M1 có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản khác và nguồn thu hợp pháp của anh Nguyễn Trọng Đ để thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ nợ của anh Nguyễn Trọng Đ tại Công ty cổ phần M1. Yêu cầu trên của phía Công ty cổ phần M1 là có căn cứ chấp nhận.

Đối với chiếc xe ô tô, nhãn hiệu FAW, biển kiểm soát số 29H-718.65, Hợp đồng thế chấp số LN2012233194272 ngày 04/01/2021, anh Đ đã tự nguyện giao chiếc xe cho Ngân hàng nên công ty M1 không có ý kiến, yêu cầu gì đối với chiếc xe này. Do vậy, HĐXX không xem xét.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, do vậy nguyên đơn được hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015. Các Điều 26, 35, 147, 227, 228, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty cổ phần M1 đối với bị đơn là anh Nguyễn Trọng Đ.

[2] Buộc anh Nguyễn Trọng Đ phải trả cho Công ty cổ phần M1 số tiền nợ theo các hợp đồng tín dụng. Cụ thể nợ gốc tính đến ngày 27/5/2025 là: 1,256,979,573 đồng; nợ lãi trong hạn: 47,666,718 đồng, nợ lãi quá hạn: 809,276,494 đồng. Tổng cả gốc và lãi là: 2,113,922,785 đồng *(Hai tỷ một trăm mười ba triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn, bảy trăm tám mươi lăm đồng).*

Kể từ ngày 28/5/2025, anh Nguyễn Trọng Đ phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN2012233194272 ngày 04/01/2021, Hợp đồng cho vay số LN2101183301708 ngày 22/01/2021, Hợp đồng cho vay số LN2108024090945 ngày 29/09/2021, Hợp đồng tín dụng số LD2131300314 ngày 09/11/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[3] Về xử lý tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay: Trường hợp anh Nguyễn Trọng Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh

toán khoản nợ nêu trên thì Công ty cổ phần M1 có quyền đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô, nhãn hiệu FOTON, biển kiểm soát số 29H-720.81 và 01 xe ô tô, nhãn hiệu C&C, biển kiểm soát số 29H-754.27, đều đứng tên chủ sở hữu Nguyễn Trọng Đ để thu hồi khoản nợ (Tài sản thế chấp theo như Hợp đồng thế chấp số LN2101183301708 ngày 22/01/2021 và Hợp đồng thế chấp số LN2108024090945 ngày 29/09/2021).

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp không đủ để thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ nợ của anh Nguyễn Trọng Đ tại Công ty cổ phần M1, thì Công ty cổ phần M1 có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản khác và nguồn thu hợp pháp của anh Nguyễn Trọng Đ để thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ nợ của Công ty cổ phần M1.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Trọng Đ phải chịu 74.278.444đ *(Bằng chữ: Bảy mươi tư triệu, hai trăm bảy mươi tám nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Công ty cổ phần M1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 60.000.000đ *(Sáu mươi triệu đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0041134 ngày 14/02/2025.

[5] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án hoặc từ ngày bản án niêm yết theo quy định.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thị hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện Ba Vì*
- *Người tham gia tố tụng*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Yến